

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 20-12-2017.

V/v tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con và nợ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ngọc Phượng

2. Ông A BRứk.

- Thư ký phiên tòa: Bà Rô Lan Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 527/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con và nợ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tú D, sinh năm 1983.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Tổ 4, phường Ngô Mây, thành phố K, tỉnh K.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngân hàng T.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Trần Như V; chức vụ Trưởng phòng Khách hàng cá nhân, Ngân hàng T, có đơn xin vắng mặt.

2/ Ngân hàng C.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T; chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng C, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/11/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị D trình bày:

Chị D và anh T tự nguyện tìm hiểu từ năm 2004 đến năm 2007 tổ chức lễ cưới, tại phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum. Chung sống như vợ chồng từ đó cho đến nay mà vẫn chưa có đăng ký kết hôn. Sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, không tin tưởng, tôn trọng nhau, không rõ ràng trong làm ăn kinh tế và tài chính, hiện nay chị D và anh T đã sống ly thân. Nay không còn tình cảm với nhau nữa và cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn, kéo dài thêm được nữa nên được xin ly hôn anh T. Tại phiên hòa giải anh T đồng ý ly hôn nhưng do không có đăng ký kết hôn nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Diệu H, sinh ngày 18/12/2009. Nguyên vọng con muốn ở với ai giao cho người đó. Con ở với chị D thì không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Có một căn nhà cấp bốn, tại: Tổ 4, phường Ngô Mỹ, thành phố KonTum và một số tài sản khác. Chị D và anh T tự thỏa thuận giao cho anh T toàn quyền sử dụng và sở hữu, đồng thời có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ:

1/ Nợ Ngân hàng T, số tiền gốc 500.000.000 đồng;

2/ Nợ Ngân hàng C số tiền gốc 40.000.000 đồng.

Chị D và anh T thỏa thuận anh T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn anh T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị D tìm hiểu nhau và tổ chức lễ cưới vào năm 2007, chung sống từ đó cho đến nay, chưa có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là không hợp nhau, chị D thường đánh bài, anh T nhắc nhở nhiều lần nhưng chị D không nghe. Anh T không còn tình cảm gì nữa, vì vậy chị D xin ly hôn anh T đồng ý. Tuy nhiên, không có đăng ký kết hôn nên đề nghị giải quyết theo pháp luật.

- Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Diệu H, sinh ngày 18/12/2009. Con muốn ở với ai thì giao cho người đó.

- Về tài sản chung: Chị D trình bày là đúng. Tự thỏa thuận giao cho anh T toàn quyền sử dụng và sở hữu, đồng thời có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ: Anh T đồng ý có các khoản nợ như chị D trình bày và thỏa thuận anh T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng T, số tiền gốc 500.000.000 đồng; trả cho Ngân hàng C, số tiền gốc 40.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Đại diện Ngân hàng T, trình bày.

Ngày 20/01/2017 Ngân hàng T, ký hợp đồng tín dụng số 434/2017/9391101/HĐTD cho anh Nguyễn Viết T vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 9,4% /năm và áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh định kỳ vào ngày 01 cuối tháng của quý. Ngày 19/12/2017 là đến hạn trả nợ, đến nay (ngày 08/12/2017) còn nợ Ngân hàng gốc 500.000.000 đồng, lãi 2.266.666 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên anh Nguyễn Viết T và chị Trần Thị Tú D thế chấp quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 544782, số vào sổ CH 01079, tại thửa đất số 84 ; tờ bản đồ số 44 ; địa chỉ thửa đất : phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 10/01/2012. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2017/9391101/HĐBĐ ngày 20/01/2017. Ngân hàng yêu cầu anh T và chị D trả dứt điểm khoản nợ gốc và lãi khi đến hạn. Nếu không trả được thì Ngân hàng đề nghị kê biên để phát mãi tài sản thế chấp.

2/ Đại diện Ngân hàng C, trình bày.

Ngày 17/3/2015 Ngân hàng C, ký sổ vay vốn (hay gọi là ký hợp đồng) số 706323581 cho anh Nguyễn Viết T vay số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), thời hạn vay 05 năm , lãi suất là 0,72% / tháng và trả hàng tháng, đến ngày 17/3/2020 là đến hạn trả nợ, quá trình vay vốn anh T trả lãi đầy đủ. Nay anh T và chị D xin ly hôn, Ngân hàng đề nghị trả khoản nợ trên, mặc dù chưa đến hạn trả nợ nhưng khoản vay này cho hộ gia đình anh T chị D vay theo sổ hộ khẩu gia đình. Sau khi ly hôn có nhu cầu vay lại Ngân hàng xem xét cho vay.

Tại phiên hòa giải các đương sự thống nhất anh T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Vụ án này không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố KonTum theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét hôn nhân: Chị D và anh T tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào năm 2007 và chung sống với nhau như vợ chồng cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy hôn nhân này không hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Do không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau, hiện tại sống ly thân nên không còn tình cảm. Tại phiên hòa giải hai bên thống nhất ly hôn, tuy nhiên do các đương sự chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 cho đến nay mà vẫn không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, tuyên bố không công nhận chị D và anh T là vợ chồng, theo Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình là có căn cứ.

Về nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, giao con chung là Nguyễn Diệu H, sinh ngày 18/12/2009 cho chị D nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tại phiên tòa chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị D và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên hòa giải.

Anh Nguyễn Viết T có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng T, số tiền gốc 500.000.000 đồng, lãi 2.266.666 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết khoản nợ đối với Ngân hàng.

Anh Nguyễn Viết T có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng C, số tiền gốc 40.000.000 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong sổ vay vốn đã ký, cho đến khi trả hết khoản nợ đối với Ngân hàng.

Về án phí sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53, 58, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con và nợ*” của chị Trần Thị Tú D, đề ngày 17/10/2017 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/11/2017.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Trần Thị Tú Diễm và anh Nguyễn Viết Tảo là vợ chồng.

Về nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung là Nguyễn Diệu H, sinh ngày 18/12/2009 cho chị Trần Thị Tú D nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Viết T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Anh Nguyễn Viết T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng T, số tiền gốc 500.000.000 đồng, lãi 2.266.666 đồng và lãi phát sinh từ ngày 08/12/2017 cho đến khi trả hết khoản nợ đối với Ngân hàng, theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp không trả được nợ đúng, đủ nêu trên ngân hàng đề nghị phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký.

Anh Nguyễn Viết T có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội, số tiền gốc 40.000.000 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong sổ vay vốn đã ký, cho đến khi trả hết khoản nợ đối với Ngân hàng.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Tú D phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0000968 ngày 17/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum, chị Diễm đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/12/2017) theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ VÂN

